

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025 - 2026**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 - 2026;
- Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành khung thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
- Căn cứ Quyết định số 4400/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2025 của UBND Thành phố về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
- Căn cứ Công văn số 3558 /SGDĐT-GDTrH ngày 08/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 – 2026 cấp Trung học phổ thông;
- Căn cứ Công văn 5512/ BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;
- Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026.

II. ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương

- Trường THPT Lômônôxốp Tây Hà Nội chính thức được thành lập vào tháng 5/2023 đánh dấu sự hình thành cơ sở thứ 6 của Hệ thống Liên cấp Lômônôxốp Tây Hà Nội trên khắp các quận, huyện, thành phố Hà Nội. Với bề dày kinh nghiệm tổ chức quản lý và đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm, cùng đông đảo học sinh năng động, sáng tạo, nhà trường nhanh chóng trở thành môi trường học tập lý tưởng;
- Đội ngũ giáo viên của nhà trường ngày càng chất lượng, tỉ lệ Thạc sĩ ngày

càng cao. Bên cạnh đó, nhà trường còn chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy, khơi dậy tư duy sáng tạo và kỹ năng thực hành cho học sinh;

- Trường THPT Lômnôxốp Tây Hà Nội nằm ở vùng ngoại ô thành phố Hà Nội, người dân chủ yếu sống bằng nghề nông nghiệp, điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí chưa cao, bố mẹ đi làm ăn xa. Vì vậy vấn đề xã hội hóa giáo dục còn nhiều bất cập, sự quan tâm và đầu tư của cha mẹ đối với việc học tập của con cái còn hạn chế.

2. Đặc điểm nhà trường

2.1. Học sinh

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh
10	4	124
11	6	177
12	2	41
Tổng cộng	12	342

2.2. Tình hình đội ngũ

Stt	Môn	Số lượng giáo viên			Trình độ chuyên môn	
		Tổng số	Biên chế	Hợp đồng	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
1	Ngữ văn	6	5	1	4	2
2	Lịch sử	1	1	0	1	0
3	Địa lý	3	2	1	3	0
4	GD KTPL	2	1	1	1	1
5	Tiếng Anh	5	4	1	5	0
6	Toán học	8	7	1	7	1
7	Vật lý	2	2	1	1	1
8	Hóa học	1	1	0	1	0
9	Tin học	2	0	2	1	1
10	GD thể chất	2	2	0	2	0
11	GDQP -AN	1	0	0	0	1
Tổng cộng		33	25	8	26	7

2.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Số phòng học: 12 phòng học đảm bảo yêu cầu;
- Phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập: Có 02 phòng thực hành

Tin, 2 phòng bộ môn Lý, Hóa; có sân chơi, bãi tập đảm bảo để tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục. Cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng tăng cường về trang thiết bị, máy móc để phục vụ tốt hơn công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

2.4. Chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025

a. Kết quả giáo dục đạo đức

- Nhà trường rất quan tâm tới công tác giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống, xây dựng phát triển nhân cách cho học sinh, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh;

- Tổ chức cho học sinh học nội quy, trách nhiệm và nghĩa vụ của học sinh trong trường phổ thông;

- Tổ chức tốt nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh hưởng ứng ngày Pháp luật Việt Nam.

- Kết quả giáo dục đạo đức

Stt	Khối lớp	Số số	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	Tổng khối 10	184	151	82.51	20	10.93	8	4.37	4	2.19
2	Tổng khối 11	44	40	90.91	3	6.82	1	2.27	0	0
3	Tổng khối 12	155	153	98.71	2	1.29	0	0	0	0

b. Chất lượng giáo dục đại trà

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã phát động phong trào thi đua học tập rèn luyện, lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn xuyên suốt năm học như 20/11, 22/12, 3/2, 26/3, 19/5 ... Xây dựng phong trào học tập tốt ở tất cả các lớp: Thi đua đạt nhiều giờ học tốt, nhiều điểm tốt, xây dựng kỷ cương nề nếp học tập, định hướng cho học sinh có động cơ, mục đích học tập đúng đắn, tích cực hăng say sáng tạo trong học tập và tham gia các hoạt động tập thể.

- Kết quả giáo dục

Stt	Khối lớp	Số số	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	Tổng khối 10	184	89	48.37	83	45.11	9	4.89	3	1.63

Stt	Khối lớp	Sĩ số	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
2	Tổng khối 11	44	35	79.55	9	20.45	0	0	0	0
3	Tổng khối 12	155	115	74.19	39	25.16	1	0.65	0	0

c. Chất lượng giáo dục mũi nhọn

Stt	Khối lớp	Cuộc thi	Số lượng tham gia	Số lượng giải	Tỉ lệ (%)
1	Khối 12	Thành phố	2	1	50
2	Khối 11	Cụm	6	4	66.67
3	Khối 10	Cụm	15	12	80

2.5. Kết quả xếp loại thi đua năm học 2024 - 2025

- Cá nhân: 100% cán bộ giáo viên nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Tập thể: Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Phân đấu đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến năm học 2025 – 2026;
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông linh hoạt, phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- Phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc thực hiện chương trình, khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện các phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh;
- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường; bảo đảm tính dân chủ, thống nhất giữa các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể, phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy - học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; triển khai thí điểm học bạ số;
- Nâng cao ý thức trách nhiệm trong giảng dạy và công tác chủ nhiệm. Thực hiện và quản lý tốt nề nếp, ra vào lớp đúng giờ, chống cắt xén chương trình;

- Xây dựng kỷ cương nề nếp. Đẩy mạnh phong trào thi đua 3 tốt, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm văn minh - xanh - sạch - đẹp, an toàn, thân thiện không có tệ nạn xã hội;

- Thực hiện các quy định về hồ sơ, sổ sách chuyên môn, về số đầu điểm theo quy định. Tham gia đầy đủ các chương trình bồi dưỡng thường xuyên. Tích cực tham gia các cuộc thi do Cụm và Sở tổ chức;

- Xây dựng và phát triển văn hóa đọc, hình thành kỹ năng sống cho học sinh.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

- Chất lượng giáo dục đạo đức: 100% hạnh kiểm khá, tốt;

- Chất lượng giáo dục đại trà: 100% học lực khá, tốt;

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn: Có giải HSG Thành phố;

- Xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ: Phân đấu đến hết năm học 2025 - 2026 có 50% số giáo viên đạt trình độ trên chuẩn;

- Danh hiệu thi đua: Trường tiên tiến.

IV. KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC VÀ KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026
(Phụ lục 1)

2. Kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục của khối/ lớp (Phụ lục 2)

Thống kê môn học/hoạt động giáo dục theo CT 2018 (Thông tin chi tiết, chính xác)

a) Các môn học lựa chọn

Các môn học lựa chọn	Số lớp	Số học sinh	Số tiết thực hiện trong HKI	Số tiết thực hiện trong HKII
1. Địa Lý	12	342	36	34
2. GDKTPL	10	291	36	34
3. Vật lí	12	342	36	34
4. Hóa học	2	51	36	34
5. Sinh học	0	0	0	0
6. Mỹ thuật	0	0	0	0
7. Âm nhạc	0	0	0	0
8. Tin học	12	342	36	34
9. Công nghệ	0	0	0	0

b) Cụm chuyên đề học tập lựa chọn

Cụm chuyên đề các môn	Số lớp	Số học sinh	Số tiết thực hiện trong HKI	Số tiết thực hiện trong HKII
Toán – lý – Hóa	2	51	18	17
Toán – Văn – Lý	4	118	18	17
Toán – Văn – Địa	6	172	18	17

c) Môn học tự chọn

Môn học tự chọn	Số lớp	Số học sinh	Số tiết thực hiện trong HKI	Số tiết thực hiện trong HKII
0	0	0	0	0

3. Biên chế lớp

3.1. Môn học bắt buộc

Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương.

3.2. Tổ hợp môn lựa chọn và chuyên đề học tập theo từng lớp

Stt	LỚP	Nhóm môn học	Tổ hợp môn học lựa chọn	Cụm CĐ học tập (105 tiết/năm)
1	10A1	1	Lí, Địa, Tin, GDKTPL	Toán, Văn, Địa
2	10A2	1	Lí, Địa, Tin, GDKTPL	Toán, Văn, Địa
3	10A3	1	Lí, Địa, Tin, GDKTPL	Toán, Văn, Địa
4	10A4	1	Lí, Địa, Tin, GDKTPL	Toán, Văn, Địa
5	11A1	2	Lí, Hóa, Địa, Tin	Toán, Lí, Hóa
6	11A2	1	Lí, Địa, Tin, GDKTPL	Toán, Văn, Địa
7	11A3	3	Lí, Địa, Tin, GDKTPL	Toán, Văn, Lí
8	11A4	3	Lí, Địa, Tin, GDKTPL	Toán, Văn, Lí
9	11A5	3	Lí, Địa, Tin, GDKTPL	Toán, Văn, Lí
10	11A6	3	Lí, Địa, Tin, GDKTPL	Toán, Văn, Lí
11	12A1	2	Lí, Hóa, Địa, Tin	Toán, Lí, Hóa
12	12A2	1	Lí, Địa, Tin, GDKTPL	Toán, Văn, Địa

4. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, đảm bảo khả thi, chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục

4.1. Kế hoạch sử dụng nhân sự

Để chuẩn bị vào năm học mới nhà trường đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho

từng thành viên Ban Giám hiệu, các tổ trưởng chuyên môn, duyệt phân công giáo viên giảng dạy các lớp, dựa trên năng lực chuyên môn để phân công giảng dạy các lớp theo chương trình GDPT mới đặc biệt đối với khối lớp 12, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng nhân viên theo vị trí việc làm.

4.2. Kế hoạch đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Đầu mỗi năm học, nhà trường đều lập kế hoạch sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhằm hỗ trợ, phục vụ tốt nhất cho công tác giảng dạy và giáo dục toàn diện học sinh.

4.3. Các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

- Bên cạnh việc bồi dưỡng, đào tạo học sinh năng khiếu, nhà trường tăng cường các hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt câu lạc bộ, chú trọng đến việc phát triển toàn diện cho học sinh;

- Tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng. Sử dụng hiệu quả các phòng học bộ môn, thực hành, thí nghiệm các môn Lý, Hóa, Tin. Xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo quy định, xây dựng môi trường sư phạm trong sạch, lành mạnh;

- Có kế hoạch sửa chữa, bổ sung kịp thời thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác thiết bị dạy học.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp 1: Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học, chú trọng đến các nội dung cốt lõi để tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp hoặc phối hợp giữa dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả. Chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm;

- Tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao cho học sinh trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp;



- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

2. Giải pháp 2: Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Tiếp tục thực hiện việc đánh giá học sinh trung học phổ thông theo quy định hiện hành: Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Khuyến khích xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Đối với môn Ngữ văn, việc lựa chọn ngữ liệu dùng để kiểm tra, đánh giá kĩ năng viết ở lớp 10 thực hiện theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì;

Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc;

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

3. Giải pháp 3: Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng



- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM, STEAM theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

4. Giải pháp 4: Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi

Chuẩn bị tốt các điều kiện cho việc tổ chức kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026; tổ chức lựa chọn, bồi dưỡng học sinh tham gia cuộc thi văn hóa, thể dục thể thao, khảo học do Cụm và Sở tổ chức.

5. Giải pháp 5: Tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học

- Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm y tế phường Chương Mỹ để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh, dịch cho toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Yêu cầu thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống dịch trong nhà trường;

- Chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị y tế, đảm bảo cơ sở vật chất, tổ chức phun khử khuẩn toàn trường, vệ sinh lớp học hàng ngày, xây dựng phương án bảo đảm sức khỏe cho cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh học tập tại trường;

- Kịp thời phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

6. Giải pháp 6: Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lí giáo dục

Đổi mới công tác chỉ đạo để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chú trọng xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục. Đặc biệt coi trọng việc phát triển đội ngũ: đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ đào tạo và chuẩn nghề nghiệp.

6.1. Tích cực xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục

- Hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch giáo dục và tổ chức thực hiện kế hoạch, trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ

năm học. Xây dựng các quy định về Tổ nhóm chuyên môn, quy định chuyên môn, quy định về công tác chủ nhiệm....;

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của khối, lớp. Ban lãnh đạo nhà trường phê duyệt kế hoạch giảng dạy, kế hoạch tuần, tháng, năm của các tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên. Căn cứ kết quả năm học 2024 – 2025, căn cứ kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông 2025, đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, từ đó xác định trách nhiệm của cán bộ, giáo viên và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm học 2025 – 2026;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, tích cực sử dụng phần mềm quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, quản lý thư viện trường học, xếp thời khóa biểu ...;

- Tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với CMHS. Sử dụng sổ điểm điện tử, sổ liên lạc điện tử. Xây dựng kế hoạch, nhập số liệu vào hệ thống EMIS theo đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu, khai thác và sử dụng thống nhất số liệu về trường, lớp, học sinh, giáo viên.

6.2. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ nhóm chuyên môn

- Chỉ đạo đổi mới sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn. Triển khai các hoạt động chuyên môn trên trang mạng “Trường học kết nối” để tổ chức, chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường;

- 100% cán bộ giáo viên xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng chuyên môn;

- Giao trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn tìm những biện pháp hiệu quả nhất nâng cao chất lượng học tập của học sinh, nâng cao tỷ lệ học sinh đỗ đại học;

- Xây dựng đội ngũ giáo viên chủ nhiệm có chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn phát huy tính tích cực tự giác, chủ động của học sinh, gần gũi động viên tạo sự hứng thú và tự tin cho học sinh trong học tập;

- Chỉ đạo và hướng dẫn cho các tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề, chú trọng sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh tiệm cận với Chương trình GDPT 2015;

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn tích cực tổ chức các buổi báo cáo chuyên đề trước toàn thể hội đồng giáo dục nhà trường về đổi mới phương pháp dạy học, đặc biệt trong dạy học trực tuyến;

- Tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Nâng cao chất lượng dạy học, tăng cường phụ đạo cho học sinh yếu, kém. Quan tâm nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi;

- Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các đợt tập huấn do Bộ Giáo dục và Đào tạo; Sở Giáo dục và Đào tạo tập huấn cho giáo viên cốt cán về chương trình giáo dục phổ thông mới, về đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh;

- Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ giáo viên đi học bồi dưỡng theo chuẩn qui định của Bộ GDĐT đáp ứng việc triển khai Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân.

6.3. Tinh giản hồ sơ, sổ sách, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý các hoạt động chuyên môn

- Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học, quản lý các hoạt động chuyên môn của giáo viên, quản lý kết quả học tập của học sinh;

- Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Trang bị các phần mềm dạy học thông minh cho thư viện, phục vụ cho việc đổi mới phương pháp dạy học nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Chỉ đạo nhập số liệu, khai thác, và sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên và các thông tin khác trong quản lý và báo cáo vào hệ thống EMIS theo đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu,

6.4. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý hoạt động dạy học, kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc dạy thêm, học thêm;

- Giám sát quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của mình. Khắc phục những hạn chế,

thiết sót, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, phát huy tính năng động, sáng tạo của giáo viên;

- Rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp công việc đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối cơ cấu giáo viên cho các môn học, cán bộ tâm lý học đường, nhân viên thư viện, thiết bị dạy học.

7. Giải pháp 7: Công tác công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ, tham gia các phòng trào, hội thi

7.1. Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trung học theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn hiệu trưởng;

- Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định;

- Rà soát, thống kê số lượng, cơ cấu giáo viên theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019 để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung.

7.2. Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Cử giáo viên tham gia tốt việc bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cốt cán các mô-đun theo Chương trình GDPT 2018. Tiếp tục rà soát, bổ sung đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, các hoạt động giáo dục, triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường, gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong nhà trường;

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức dạy học trực tuyến cho cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán; triển khai tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên;

- Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo Chương trình GDPT 2018;

- Xây dựng đội ngũ giáo viên chủ nhiệm có chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn phát huy tính tích cực tự giác, chủ động của học sinh, gắn gũi động viên tạo sự hứng thú và tự tin cho học sinh trong học tập.

8. Giải pháp 8: Công tác thi đua, khen thưởng

- Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng bảo đảm công khai, minh bạch với các tiêu chí cụ thể, rõ ràng, gắn với hiệu quả công việc được phân công;

- Nhà trường phát động liên tục các đợt thi đua, tổng kết đánh giá khen thưởng kịp thời động viên cán bộ giáo viên và học sinh;

- Các tổ chuyên môn có bảng chấm công hàng tháng, đánh giá xếp loại thi đua theo tháng và cuối năm học đảm bảo chính xác khách quan;

- Thực hiện nghiêm túc chủ đề thi đua "Kỷ cương, sáng tạo trong dạy và học" bằng các hoạt động thiết thực, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu công tác một cách thực chất, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Thực hiện tốt nề nếp, kỷ cương, có giải pháp đổi mới, vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Hiệu trưởng

Chỉ đạo chung, chịu trách nhiệm về công tác chuyên môn, tổ chức cán bộ, công tác chủ nhiệm, bồi dưỡng học sinh giỏi, cơ sở vật chất...

2. Tổ trưởng chuyên môn

Trực tiếp chỉ đạo công tác chuyên môn và các hoạt động giáo dục của giáo viên trong tổ.

3. Giáo viên, nhân viên

Giáo viên thực hiện công tác giảng dạy và các hoạt động giáo dục học sinh tại các lớp theo phân công chuyên môn đã được nhà trường phê duyệt. Nhân viên thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo vị trí việc làm.

4. Các tổ chức trong nhà trường: Công đoàn, Đoàn thanh niên

Toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên nghiêm túc thực hiện các kế hoạch của nhà trường theo đúng nhiệm vụ được phân công, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Thành viên HĐT (để biết);
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thế Hùng

Phê duyệt của Hội đồng trường

A blue ink signature of the school council chair.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỞNG

Đỗ Trí Dũng